TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-PT
Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

T, sinh ngày 14/6/1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 212 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F; có vợ là G; có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/4/2018; có mặt.

- *Bị hại không kháng cáo*: Anh D, sinh năm 1985.Nơi cư trú: Tổ 1, phường H, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại quán uống nước nhà ông I ở tổ J, phường K, quận C, thành phố Hải Phòng vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 04/12/2017 giữa bị cáo T và anh D xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau, cả hai cầm chai thủy tinh dọa đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên bị cáo T tiếp tục ngồi uống nước còn D đi ra khu vực đỗ xe ô tô của mình, nhặt 02 viên gạch, đứng cách bị cáo T khoảng 02m lần lượt ném về phía bị cáo T 02 lần nhưng không trúng. Thấy vậy, bị cáo T đứng dậy cầm điếu cày bằng tre dài khoảng 60cm ở quán nước, lao đến vụt vào cẳng tay trái của D, hai bên giằng co nhau một lúc thì được mọi người can ngăn. D gọi điện cho anh L đưa đi cấp cứu, chụp Xquang, bó bột cẳng tay trái tại phòng khám đa khoa 324 M. Đến ngày 05/12/2017 D được người nhà đưa đến Trung tâm chỉnh hình-phục hồi chức năng để điều trị thương tích, chuẩn đoán gãy kín di lệch 1/3 xương trụ (T). Ngày 05/12/2017 D có đơn trình báo gửi Công an phường K, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Cùng ngày ông I giao nộp cho Công an phường K 01 chiếc điếu cày mà bị cáo T dùng gây thương tích cho D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 01/2018/TgT ngày 11/01/2018 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Hải Phòng kết luận thương tích đối với D. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của tổn thương gẫy xương trụ trái là 08%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết phẫu thuật để lại sẹo lớn là 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 15%. Kết luận khác: Thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 35/2018/TgT ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Hải Phòng, kết luận thương tích đối với bị cáo T. Khám không còn vết thương tích để lại, không có tổn thương xương vùng bị thương nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Khi giám định nạn nhân còn kêu đau đầu, buồn nôn khi rét, ăn ngủ kém nhưng không chụp cát lớp sọ não nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Cần theo dõi thêm. Kết luận khác: Nạn nhân nếu có tổn thương vào vùng đầu và đùi trái thì cũng là do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, d khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt T 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 02/11/2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" là có phần nghiêm khắc. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại, bị cáo có cậu ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 04/12/2018 do mâu thuẫn trong lúc ngồi uống nước tại quán nước của ông I. Mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng D lại dùng 02 viên gạch ném bị cáo, sau đó bị cáo đã lấy 01 điếu cày bằng tre dài khoảng 60 cm vụt vào tay trái của D dẫn đến D bị gãy cẳng tay trái làm giảm 15% sức lao động là "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:*

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

[3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại, bị cáo có cậu ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần

đầu, bị hại không kháng cáo và cũng không có yêu cầu gì khác. Do đó, cần giảm một phần hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, d khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: T 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng trong thời gian giáo dục, thử thách. Hủy bỏ biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND quận Kiến An;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Kiến An;
- Toà án nhân dân quận Kiến An;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Phương